

BÁO CÁO

Tình hình phát triển lâm nghiệp năm 2022, kế hoạch năm 2023 trên địa bàn huyện Bình Sơn

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2165/SNNPTNT-KL ngày 29/6/2022 về việc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023; UBND huyện Bình Sơn xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023 như sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT QUY HOẠCH CHO PHÁT TRIỂN RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT

1. Hiện trạng đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh

Tổng diện tích đất trong quy hoạch 03 loại rừng: 9.785,04 ha.

- Diện tích đất có rừng trong quy hoạch: 6.962,97 ha
- + Diện tích rừng phòng hộ: 1.961,93 ha
- + Diện tích rừng sản xuất: 5.001,04 ha.
- Diện tích chưa đạt tiêu chí thành rừng trong quy hoạch: 2.381,16 ha.
- + Diện tích rừng phòng hộ: 235,24 ha.
- + Diện tích rừng sản xuất: 2.145,92 ha.
- Diện tích đất quy hoạch phát triển rừng: 440,91 ha.
- + Diện tích rừng phòng hộ: 99,2 ha.
- + Diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất: 341,71 ha.

2. Hiện trạng rừng theo kết quả diễn biến rừng năm 2021 tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện Bình Sơn

Tổng diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng: 19.183,89.

Trong đó:

* Phân theo loại rừng:

- Diện tích rừng phòng hộ: 2.197,17 ha.
- Diện tích rừng sản xuất: 7.146,96 ha.
- Diện tích rừng ngoài quy hoạch 03 loại rừng: 9.839,76 ha.

* Phân theo chức năng:

- Diện tích rừng tự nhiên: 1.074,48 ha.
- Diện tích rừng trồng đã thành rừng: 14.686,31 ha.
- Diện tích rừng trồng chưa thành rừng: 3.422,7 ha.

* **Độ che phủ rừng:** 35,1%, tăng so với năm 2020 là 0,04%. Do diện tích rừng trồng đạt tiêu chí thành rừng tăng 271,85 ha so với năm 2020.

3. Các nguồn lực hiện có

- Nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng của huyện chủ yếu từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và từ các nguồn vốn của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Nguồn lao động: lực lượng lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện ngày càng hạn chế, vì nguồn thu nhập từ nghề rừng không đảm bảo đời sống nên lực lượng lao động đã dần chuyển sang hoạt động dịch vụ và công nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

II.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế chính sách

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế chính sách

UBND huyện chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, UBND các xã triển khai thực hiện theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đúng theo quy định.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật

- UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tích hợp đầy đủ thông tin công trình/dự án có nhu cầu chuyên đổi mục đích sử dụng rừng để kịp thời cập nhật quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ban hành Công văn số 1658/UBND-NNTN ngày 17/6/2022 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

II.2. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các ban, ngành, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý, bảo

vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, chặt phá rừng, vận chuyển lâm sản trên địa bàn; đặc biệt là tại các khu rừng giáp ranh có nguy cơ bị xâm hại đã tổ chức nhiều đợt tuần tra, truy quét ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, góp phần tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Về phát triển, nâng cao năng suất chất lượng rừng

- Diện tích trồng rừng tập trung:

+ Kết quả 6 tháng đầu năm: 1.758,30/2.914,75 ha, đạt 60% so với kế hoạch năm UBND giao.

+ Ước thực hiện năm 2022: 2.930,5 ha/2.914,75 ha, đạt 100,5% so với KH năm.

- Trồng cây phân tán:

c) Khai thác, chế biến gỗ và lâm sản

- Sản lượng khai thác 6 tháng đầu năm: 115.000/203.606 m³, đạt 56,48% so với kế hoạch năm UBND huyện giao.

- Ước thực hiện năm 2022: 203.606/203.606 m³, đạt 100% KH năm.

đ) Các hoạt động khác.

- Năm 2022, UBND huyện đã thống nhất cho chủ trương tổ chức diễn tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã trên địa bàn xã Bình Minh nhằm nâng cao nhận thức về công tác phòng cháy, chữa cháy và khả năng chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Đã thành lập Đoàn Kiểm tra công tác PCCC trên địa bàn huyện với 10 thành viên, đã tiến hành kiểm tra tại các xã gồm: Bình Khương, Bình Nguyên, Bình Tân Phú, Bình Thanh, các đơn vị chủ rừng nhóm II, nhóm I,...

- Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCC và quản lý lâm sản tại 03 xã: Bình An, Bình Tân Phú và Bình Khương với gần 150 lượt người tham gia.

2. Tình hình triển khai các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng: Việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Trên địa bàn huyện Bình Sơn, kinh phí được cấp năm 2022 là 508.000.000 đồng. Hiện nay, Phòng Tài chính – kế hoạch huyện đã tham mưu UBND huyện phân khai cho UBND các xã, thị trấn.

II.3. Tiểu dự án 1, Dự án 3: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì huyện Bình Sơn không có xã thuộc khu vực II, III.

III. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN:

1. Tồn tại:

- UBND các xã, thị trấn chưa có sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời về công tác PCCCR đối với thôn, khu dân cư; công tác tuyên truyền, cảnh báo cháy rừng chưa thực hiện thường xuyên, liên tục và rộng khắp địa bàn quản lý.

- Việc khai thác rừng chưa được quản lý chặt chẽ, đa số người dân còn chủ quan, thiếu cảnh giác khi đốt thực bì, đốt vệ sinh rừng nên nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

2. Nguyên nhân:

- Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng trong phát triển lâm nghiệp, bảo vệ rừng ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa cao, chưa phát huy được vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Việc thực hiện một số chính sách lâm nghiệp về bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR còn nhiều bất cập, chưa tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy người dân tham gia vào bảo vệ, phát triển và phòng cháy, chữa cháy rừng, còn trông chờ ỷ lại vào cơ quan Nhà nước.

- Đa số người dân tự ý đốt thực bì, đốt vệ sinh rừng, không theo khuyến cáo của cơ quan chức năng. Người dân không tự khai báo trước khi đốt thực bì, trong khi diện tích nhỏ lẻ, khả năng cháy lan cao.

Phần II. KẾ HOẠCH LÂM NGHIỆP 2023

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quản lý tốt và bền vững nguồn tài nguyên rừng thông qua việc sử dụng hợp lý diện tích rừng hiện có; tiếp tục phát triển rừng thông qua việc trồng rừng tập trung theo kế hoạch hàng năm, đảm bảo độ che phủ của huyện đạt từ 35% trở lên.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên một đơn vị diện tích; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về kinh tế - xã hội: Từng bước cải thiện chất lượng các loại rừng, nhất là rừng trồng; tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng hiện có, gia tăng giá trị thu nhập cho người dân trên một đơn vị rừng góp phần phát triển ổn định kinh tế - xã hội.

- Về môi trường sinh thái: Giữ vững và nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng của huyện đạt từ 35% trở lên góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Về an ninh, quốc phòng: Phát huy có hiệu quả rừng phòng hộ vừa có tác dụng bảo vệ môi trường vừa đảm bảo giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ

1. Bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng và bảo tồn thiên nhiên:

Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có là 19.009,46 ha

2. Phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Trồng rừng tập trung: 2.385 ha (chủ yếu là trồng lại sau khai thác)
- Trồng cây phân tán: 1.600 nghìn cây

3. Khai thác gỗ và lâm sản

- Năng suất rừng trồng bình quân khi khai thác chính nâng lên 100-120m³/ha/chu kỳ.
- Sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng: 233.000 tấn/năm.

4. Các hoạt động khác:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn huyện.
- Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo cung cấp nguồn giống cây lâm nghiệp đạt chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- Cập nhật, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhất là các địa phương có rừng, có hộ dân có rừng và sống gần rừng, ven rừng.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn để thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển và PCCCR.

2. Về quản lý quy hoạch và đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất

- Bảo vệ tốt diện tích rừng trong quy hoạch 03 loại rừng đã được phê duyệt.
- Triển khai công tác giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp đối với diện tích cho UBND xã quản lý nhằm hạn chế tranh chấp đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Về bảo vệ rừng

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đối với chủ rừng với chính quyền địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện đấu tranh phòng chống tội phạm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ, PCCCR và quản lý lâm sản nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Về giao, cho thuê rừng:

Rà soát diện tích đất rừng do UBND xã đang quản lý, tiến hành giao rừng cho thuê rừng đối với cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài, quản lý bảo vệ.

5. Về khoa học, công nghệ và khuyến lâm

- Tăng cường công tác khuyến lâm, hướng dẫn người dân áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại từ các khâu trồng, khai thác, chế biến, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh công tác trồng rừng từ các nguồn giống mới như nuôi cấy mô, trồng cây bản địa, trồng cây gỗ lớn,...

6. Về thị trường:

Khuyến khích đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ và lâm sản ngoại gỗ, gắn với việc ký kết hợp đồng xây dựng vùng trồng rừng nguyên liệu, thu mua ổn định cho nhân dân trồng rừng.

7. Về hợp tác quốc tế: Tăng cường xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ các loại gỗ và lâm sản ngoại gỗ. Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp.

IV. NHU CẦU VỐN

Tổng nhu cầu kinh phí năm 2023 là **591.709.000.000** đồng

- Kinh phí thực hiện theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là **518.645.000** đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng do UBND cấp xã quản lý: 50.645.000 đồng;

+ Kinh phí xây dựng Phương án PCCCR: 250.000.000 đồng;

+ Kinh phí diễn tập cháy rừng cấp xã: 50.000.000 đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ Ban chỉ đạo CTPTLNBV xã: 168.000.000 đồng.

- Kinh phí bảo vệ rừng theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh: 73.064.000 đồng.

+ Kinh phí theo Điều 2, Nghị định 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016: 32.607.000 đồng.

+ Kinh phí theo điều 6, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTG ngày 14/6/2016: 40.457.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện và các ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện những mục tiêu về công tác bảo vệ và phát triển rừng hàng năm.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Tham mưu Chủ tịch UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn huyện.

3. Hạt Kiểm lâm huyện: Chủ động, phối hợp với các ban ngành và hội đoàn thể huyện tổ chức quản lý bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

4. Đối với UBND các xã, thị trấn và các chủ rừng: Chủ động, phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có hiệu quả trên diện tích được giao.

VI. KIẾN NGHỊ:

- Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh về ban hành quy chế hợp đồng bảo vệ rừng trong các tháng cao điểm của mùa khô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, vì hiện nay Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã hết hiệu lực nên lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng 6 tháng mùa khô không được ký kết gây khó khăn trong công tác tham mưu cho UBND cấp xã trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng và PCCCR tại cơ sở.

- Hỗ trợ chính sách bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư thôn và hộ gia đình cá nhân được giao diện tích rừng tự nhiên để quản lý bảo vệ rừng, PCCCR tại địa phương.

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Bình Sơn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện năm 2022, kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023 trên địa bàn huyện Bình Sơn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- VPH: CVP, PVP, CVNN;
- Lưu: VT.

Ung Đình Hiền